

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC**

Bản án số: 51/2019/HSST
Ngày: 25/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ
VỚI THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ GỒM CÓ:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Liên

Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Xuân Thọ
Ông Nguyễn Đức Thành

Thư ký ghi biên bản phiên toà : Bà Đặng Thị Vân Kiều - Cán bộ Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì:

Bà Đặng Thị Sơn Cẩm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại nhà Văn hoá thôn Q, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 33/2019/HSST ngày 22/3/2019 đối với các bị cáo:

Họ và tên: Hà Văn K sinh năm: 1994

Nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn P, xã C, huyện V, tỉnh S và chỗ ở : không có nơi cư trú nhất định, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn Hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn Giáo: không; Con ông: Hà Văn P, Con bà: Hà Thị T. Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Có vợ: Bùi Thị P sinh năm 1996, có 01 con sinh năm 2013. Danh chỉ bản số 0038 ngày 17/12/2018 Công an huyện T lập. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2018 hiện đang bị tạm giam ở trại giam số 2 - Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên toà.

Họ và tên: Hà Văn T sinh năm: 1994

Nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn P, xã C, huyện V, tỉnh S và chỗ ở : không có nơi cư trú nhất định, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn Hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn Giáo: không; Con ông: Hà Văn U, Con bà: Bùi Thị N. Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ hai. Danh chỉ bản số 0040 ngày

17/12/2018 Công an huyện T lập. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2018 hiện đang bị tạm giam ở trại giam số 2 - Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 15/12/2018, Hà Văn K rủ Hà Văn T cùng góp tiền đi mua ma túy về sử dụng chung. Sau đó, Tú mượn xe mô tô Dream BKS 33 N6 - 4959 của anh Nguyễn Văn T (sinh năm: 1976, trú tại: xã C, huyện T, thành phố Hà Nội) chở Kiên đi từ Hà Đông đến khu vực gần bến xe G thuộc quận H, thành phố Hà Nội để mua ma túy. K đưa cho T 100.000đồng, T cùng bỏ ra 100.000 đồng rồi đi vào ngõ hẹp và mua của một người không quen biết 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Mua xong, T quay ra đưa gói ma túy cho K cầm, K cất gói ma túy vào túi áo khoác đang mặc trên người, sau đó T chở K đi về.

Hồi 15 giờ 40 phút ngày 15/12/2018, tổ công tác Y29/141 - Công an thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ tại đường C -thôn Y, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội phát hiện T chở K bằng xe mô tô BKS 33N6 - 4959 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành dừng xe để kiểm tra hành chính đối với T và K. Quá trình kiểm tra phát hiện trong túi áo khoác phía trước bên phải của K có 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng. Tại chỗ K khai tinh thể màu trắng bên trong túi nilong nêu trên là ma túy đá do K và T vừa góp tiền mua để cùng sử dụng nên tổ công tác đã phối hợp với Đoàn công an C lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật, ngoài ra còn tạm giữ của T 01 xe mô tô Dream BKS 33N6- 4959 và 104.000đồng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trưng cầu giám định đối với 01 gói nilong chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ của Hà Văn K và Hà Văn T.

Tại bản kết luận giám định số 9484/KLGD-PC-PC 09 ngày 22/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,124gam. Cơ quan giám định đã sử dụng hết 0,012gam Metahphetamine để làm giám định, hoàn trả lại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T 0,112gam Metahphetamine.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho T, T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này, Cơ quan điều tra đã rà soát nhưng không xác định được nên không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 33N6 - 4959, tạm giữ của Hà Văn T, quá trình điều tra đã xác định là tài sản của vợ chồng anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị

Q, khi vợ chồng anh T cho T mượn xe, anh chị không biết T dùng để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh T và chị Q.

Đối với số tiền 104.000đồng tạm giữ của T, T khai là tiền của T, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tiếp tục tạm giữ để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, Hà Văn K, Hà Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của K và T phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập được.

Tại bản cáo trạng: số 32/ CT-VKS TT ngày 21/03/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Hà Văn K và Hà Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: các bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra Hà Văn K và Hà Văn T thừa nhận nội dung Bản cáo trạng là đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Bị cáo H và T thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thành khẩn ăn năn hối cải, hứa sẽ sửa chữa và đề nghị Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Hà Văn K và Hà Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 - Bộ luật hình sự năm 2015, như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Đề nghị Tòa xử phạt Hà Văn K từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù giam.

Đề nghị Toà xử phạt Hà Văn T từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Tòa tịch thu tiêu hủy 01 túi nilong là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,112gam, sau khi đã giám định.

Đối với số tiền 104.000đồng thu giữ của bị cáo T, không liên quan đến hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo T.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Căn cứ kết quả thẩm tra chứng cứ và xét hỏi tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hồi 16 giờ ngày 15/12/2018 tại đường C thuộc thôn Y, xã T, huyện T, thành phố H, khi Hà Văn K và Hà Văn T đang tàng trữ trái phép 01 gói Methamphetamine có khối lượng 0,124gam để cùng sử dụng thì bị tổ công tác Y29/141 - Công an thành phố Hà Nội phối hợp với Đoàn công an Cầu Bươu - Công an huyện T bắt quả tang, thu giữ tang vật.

Đối chiếu pháp luật Hà Văn K và Hà Văn T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có cơ sở pháp lý.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này hai bị cáo không có

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, các bị cáo đều là dân tộc Thái được quy định tại khoản 2 Điều 51 - bộ luật hình sự năm 2015.

Vai trò các bị cáo: bị cáo K đã chủ động và rủ bị cáo T đi mua ma túy, do đó K phải chịu hình phạt nặng hơn T.

Tòa xét thấy các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhưng coi thường pháp luật, do đó cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian, để cải tạo giáo dục đối với các bị cáo, mới có tác dụng đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: các bị cáo là người không có việc làm thu nhập ổn định và áp dụng hình phạt tù, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: số tiền 104.000đồng là tiền của bị cáo T, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả cho T nhưng tạm giữ để bảo thi hành án.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 gói Methamphetamine có khối lượng 0,124gam. Xét thấy số Methamphetamine đã thu giữ là chất độc hại cấm lưu hành không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn K và Hà Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Hà Văn K và Hà Văn T .

Xử phạt: bị cáo Hà Văn K 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2018.

Xử phạt: bị cáo Hà Văn T 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2018.

Về vật chứng: căn cứ điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 gói Methamphetamine có khối lượng 0,112 gam Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã thu giữ 0,124 gam. Sau khi giám định 0,012gam đã trả lại cho Công an huyện T 0,112 gam Methamphetamine, (tại biên bản bàn giao vật chứng ngày 30/ 4/2019)

Trả lại cho bị cáo Hà Văn T số tiền 104.000đồng (tại uỷ nhiệm chi số 21 ngày 29/03/2018).

Án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Điều 20, 22, 26 Nghị Quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Về quyền thi hành án: Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định của Toà án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán Chủ tọa phiên toà

NGUYỄN THỊ KIM LIÊN